

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU 7 NGÀY
TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG
(Từ ngày 04/8 đến ngày 10/8/2017)

Phần thứ 1
TÌNH HÌNH SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Các tỉnh Bắc bộ

Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)
- Cây lúa:		903.450
<i>Lúa mùa cực sớm - sớm</i>	<i>Làm đồng-trỗ</i>	<i>127.069</i>
<i>Lúa chính vụ - muộn</i>	<i>Đẻ nhánh-phân hóa đòng</i>	<i>718.189</i>
<i>Lúa nương, lúa 1 vụ</i>	<i>Làm đồng-trỗ, ngâm sữa</i>	<i>58.192</i>
- Ngô Hè Thu	Phun râu, PT bắp-thu hoạch; 3-5 lá-xoáy nõn	147.266
- Mía	Đẻ nhánh – vuron lóng	16.594
- Chè	Phát triển búp – thu hái	89.531
- Na	Phát triển quả	6.641
- Cà phê	KTCB - Phát triển quả	16.077

2. Các tỉnh Bắc Trung bộ

Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)
- Lúa Hè Thu - Mùa	ĐN – L.Đòng - Trỗ - chín	326.586
- Ngô Hè Thu	Trỗ cờ - Phun râu	35.276,9
- Cây lạc thu	Cây con	3.558,5
- Rau các loại	Mới trồng - phát triển thân lá	14.900,4
- Cây sắn	Phát triển thân, lá, củ	49.159
- Cây mía	Vuron lóng	55.595,5
- Cây cam, chanh	Phát triển quả	20.232
- Cây cà phê	Phát triển quả	5.661
- Cây hồ tiêu	Quả già - Thu hoạch	3.657
- Cây chè	KTCB - KD	11.538

3. Các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên

Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)
- Cây lúa:		280.525
<i>Lúa Hè Thu Sớm</i>	<i>Đòng trổ - chín - thu hoạch</i>	50.339
<i>Lúa Hè Thu CV</i>	<i>Đứng cái - làm đòng - ngâm sữ</i>	120.121
<i>Lúa Hè Thu muộn</i>	<i>Mạ - đẻ nhánh - đứng cái - đòng</i>	83.438
<i>Lúa rẫy</i>	<i>Đẻ nhánh - Đứng cái - thu hoạch</i>	13.659
<i>Lúa 3 vụ</i>	<i>Mạ - đẻ nhánh</i>	7.562
<i>Lúa vụ 10 + Mùa</i>	<i>Gieo sạ - mạ</i>	983
- Rau	Nhiều giai đoạn	36.067
- Đậu đỗ Hè Thu	Quả non - thu hoạch	46.709
- Cây ngô Hè Thu	Trổ cờ - chín sấp	143.852
- Lạc Hè Thu	Nuôi củ - thu hoạch	8.827
- Cây cà phê	Phình to quả	440.481
- Cây sắn	Nuôi củ - thu hoạch	152.712
- Cây mía	Vươn lóng - tạo đường	105.470
- Cây hồ tiêu	Ra hoa - quả non	73.530
- Cây điều	Chăm sóc - ra lá non	65.403

4. Các tỉnh Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long

Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)
- Lúa Hè Thu 2017	Đã xuống giống	1.788.214
	<i>Thu hoạch</i>	917.824
- Lúa Thu Đông- Mùa 2017		455.734
	<i>Mạ</i>	54.134
	<i>Đẻ nhánh</i>	90.467
	<i>Đòng-trổ</i>	161.802
	<i>Chín</i>	134.104
	<i>Thu hoạch</i>	15.227
- Cây bắp	Các giai đoạn	48.158
- Cây có múi	Phát triển quả, thu hoạch	89.685
- Cây thanh long	Ra hoa – thu hoạch	42.241
- Cây nhãn	Ra coi, ra đợt	33.691
- Cây cà phê	Ra hoa, nuôi trái	196.250
- Cây hồ tiêu	Ra hoa, đậu trái	45.057
- Cây điều	Chăm sóc, ra lộc non	228.492
- Cây dừa	Khai thác	146.043

Phần thứ 2

SINH VẬT GÂY HẠI CÂY TRỒNG

I. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI VÀ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN

1. Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

1.1. Cây lúa

- **Rầy hại lúa:** Diện tích nhiễm 42.803 ha (giảm 29.745 ha so với kỳ trước, giảm 11.463 ha so với CKNT), nặng 1.045 ha, mất trắng 01 ha, phòng trừ được 26.105 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Bắc 12.573ha (giảm 21.519 ha so với kỳ trước), nặng 177 ha; phía Nam 19.3967 ha (giảm 9.648 ha so với kỳ trước), nặng 436 ha.

- **Bệnh VL, LXL:** Diện tích nhiễm 3.931 ha (tăng 345 ha so với kỳ trước, tăng 3.881 ha so với CKNT), nặng 574,7 ha. Phân bố nhiều nhất tại Đồng Tháp (2.516 ha, nặng 320 ha), Cần Thơ (603 ha), Long An (431 ha, nặng 195 ha), Hậu Giang (172 ha), An Giang (149 ha, nặng 44,7 ha), Tiền Giang (60 ha, nặng 15 ha).

Qua kết quả test elisa 110 mẫu rầy nâu vào đèn của các tỉnh Đồng Nai, Tiền Giang, Bạc Liêu, Long An phát hiện 2/110 mẫu nhiễm virus (chiếm tỷ lệ 1,82%).

- **Bệnh lùn sọc đen:** Diện tích nhiễm 1.032,7 ha (tăng 528,64 ha so với kỳ trước), nặng 288,25 ha. Tỷ lệ bệnh phổ biến 5 - 10%, nơi cao 50 - 60%, cá biệt 80 - 100% khóm bị bệnh. Phân bố tại Nghệ An 676,5 ha (nặng 164,4 ha), Quảng Bình 36,25 ha (nặng 10 ha), Quảng Trị 293,94 ha (nặng 113,85 ha), Ninh Bình 26 ha.

- **Bệnh đạo ôn:**

+ **Bệnh đạo ôn hại lá:** Diện tích nhiễm 13.178 ha (giảm 5.920 ha so với kỳ trước, giảm 22.655 ha so CKNT), nhiễm nặng 79 ha, phòng trừ được 1.084 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Nam (nhiễm 12.287 ha, nhiễm nặng 66 ha).

+ **Bệnh đạo ôn cổ bông:** Diện tích nhiễm 12.053 ha (tăng 1.894 ha so với kỳ trước, so CKNT tăng 7.080 ha), nhiễm nặng 8 ha. Tập trung tại các tỉnh Bạc Liêu, Long An, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Tiền Giang... 12.040 ha (tăng 1.881 ha so với kỳ trước).

- **Sâu cuốn lá nhỏ:** Diện tích nhiễm 99.524 ha (tăng 84.145 ha so với kỳ trước, tăng 88.174 ha so với CKNT), nhiễm nặng 7.519 ha, phòng trừ 1.793 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh phía Bắc: nhiễm 89.765 ha (tăng 88.871 ha so với kỳ trước, tăng 88.871 ha so với CKNT), nhiễm nặng 6.900 ha.

- **Bệnh bạc lá:** Diện tích nhiễm 29.006 ha (tăng 1.006 ha so với kỳ trước, tăng 16.953 ha với CKNT), nhiễm nặng 2.614 ha. Tập trung chủ yếu ở các tỉnh phía Nam (24.695 ha), các tỉnh khu 4 (3.588 ha).

- **Bệnh khô vằn:** Diện tích nhiễm 62.783 ha (tăng 17.182 ha so với kỳ trước, tăng 29.832 ha với CKNT), nhiễm nặng 4.939 ha, phòng trừ được 15.823 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh Khu IV (nhiễm 33.218,7 ha, nặng 3.667,7 ha).

- **Bệnh lem lép hạt:** Diện tích nhiễm 27.998 ha (giảm 2.766 ha so với kỳ trước, tăng 20.147 ha với CKNT), nhiễm nặng 245 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh Phía Nam (nhiễm 27.998 ha, nặng 105 ha).

- **Chuột:** Diện tích hại 10.490 ha (tăng 948 ha so với kỳ trước, tăng 2.590 ha so với CKNT), nặng 571 ha. Phân bố ở hầu hết các tỉnh trong cả nước.

- **Ốc bươu vàng:** Diện tích nhiễm 6.928 ha (giảm 3.253 ha so với kỳ trước, tăng 2.697 ha so với CKNT), hại nặng 490 ha, phòng trừ 11.943ha. Tập trung tại các tỉnh phía Bắc (nhiễm 4.528 ha, nặng 175 ha).

Bệnh vàng lá di động, nhện gié, bệnh đốm nâu tăng nhẹ...

Ngoài ra, trong tuần do ảnh hưởng của mưa bão, các tỉnh phía Nam có 679 ha lúa bị thiệt hại. Trong đó 45 ha lúa đổ ngã và 634 ha lúa bị ngập úng (thiệt hại < 30 % là 335 ha; thiệt hại 30 - 70% là 70 ha; thiệt hại > 70% là 229 ha). Tại các tỉnh Kiên Giang và Sóc Trăng.

1.2. Cây ngô: Bệnh khô vằn, bệnh đốm lá, sâu đục thân, bệnh đốm nâu, bệnh gỉ sắt ... xuất hiện rải rác và gây hại nhẹ.

1.3. Các loại rau màu: sâu ăn lá, bọ nhảy, bệnh sương mai, bệnh gỉ sắt, dòi đục lá... phát sinh, gây hại nhẹ.

1.4. Cây thanh long: Bệnh đốm nâu diện tích nhiễm 6.487 ha (giảm 266 ha so kỳ trước, so CKNT giảm 722 ha), nhiễm nặng 129 ha. Tập trung tại các tỉnh Bình Thuận, Long An, Tiền Giang, Đồng Nai,...

1.5. Cây nhãn: Bệnh chổi rồng nhãn diện tích nhiễm 5.565 ha (giảm 186 ha so kỳ trước, giảm 5.488 ha so với CKNT), nhiễm nặng 1.353 ha. Tập trung tại các tỉnh Bình Phước, Đồng Tháp, Tiền Giang,...

1.6. Cây ăn quả có múi: Bệnh Greening diện tích nhiễm 3.090 ha (giảm 457 ha với kỳ trước, so CKNT giảm 926 ha). Tập trung chủ yếu tại các tỉnh Tiền Giang, Hậu Giang, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Đồng Nai.

1.7. Cây dứa: Bọ cánh cứng hại diện tích 8.842 ha (tăng 3.925 ha so kỳ trước, tăng 7.658 ha so CKNT), nhiễm nặng 129 ha, chủ yếu tại các tỉnh Bến Tre, Tiền Giang, Hậu Giang, Hồ Chí Minh...

1.8. Cây hồ tiêu

- **Tuyến trùng rễ:** Diện tích nhiễm 5.781 ha (tăng 281 ha so với kỳ trước, giảm 571 ha so với CKNT) nặng 666 ha, phòng trừ 1.094 ha. Tập trung tại các tỉnh Tây Nguyên, Bình Phước, Đồng Nai, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông...

- **Bệnh chết nhanh:** Diện tích nhiễm là 971 ha (tăng 14 ha so với kỳ trước, tăng 113 ha so với CKNT), nhiễm nặng 47 ha, mất trắng 01 ha, diện tích phòng trừ 2.477

ha. Tập trung tại các tỉnh Tây Nguyên, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Phước...

- **Bệnh chết chậm**: Diện tích nhiễm 4.785 ha (giảm 23 ha so với kỳ trước, tăng 279 ha so CKNT), diện tích nhiễm nặng 937 ha, mất trắng 0,6 ha, phòng trừ được 3.120 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh Tây Nguyên, Bình Phước, Đồng Nai, Kiên Giang, Lâm Đồng...

1.9. Cây cà phê: Bệnh khô cành diện tích nhiễm 12.838 ha (giảm 978 ha so với kỳ trước, giảm 10.059 ha so CKNT), nhiễm nặng 377 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai, Đắk Lắk, Gia Lai...

1.10. Cây điều

- **Bọ xít muỗi**: Diện tích nhiễm 7.307 ha (giảm 332 ha so với kỳ trước, tăng 607 ha so CKNT), tập trung tại các tỉnh Bình Phước, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Dương, Gia Lai, Đắk Lắk...

- **Bệnh thán thư**: Diện tích nhiễm 6.928 ha (giảm 11 ha so với kỳ trước, tăng 3.306 ha so CKNT). Tập trung tại các tỉnh Bình Thuận, Lâm Đồng, Bình Phước, Đắk Lắk...

1.11. Cây sắn (mì): Hiện còn 1.128 ha diện tích sắn bị nhiễm bệnh Bệnh khảm lá sắn (giảm 1.416 ha so với kỳ trước), nhiễm nặng 71 ha. Phân bố tại 6 huyện: Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành, Thành phố Tây Ninh, Hòa Thành và Gò Dầu.

(*) Châu chấu tre

Châu chấu tre tiếp tục gây hại trên cỏ dại, tre, luồng, mét.... với tổng diện tích nhiễm là 1.285,58 ha tập trung tại các tỉnh Điện Biên (457,95 ha), Sơn La (195,03 ha), Bắc Kạn (357 ha), Cao Bằng (198 ha), Quảng Ninh (70 ha), Lạng Sơn (7,6 ha). Hiện nay, Châu chấu tre bắt đầu ghép đôi giao phối và chết sinh lý. Các địa phương vẫn đang tích cực chỉ đạo phòng trừ.

2. Các chủ trương, biện pháp đã triển khai, thực hiện

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra thực tế tình hình sinh vật gây hại trên lúa tại các địa phương.

- Chỉ đạo các Trung tâm BVTV vùng phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV/Chi cục BVTV các tỉnh tập trung phòng chống một số sinh vật gây hại trên lúa. Trong đó, các tỉnh phía Nam tiếp tục theo dõi chặt diễn biến bệnh VL-LXL và lấy mẫu rầy nâu kiểm tra, xác định virus gây bệnh. Các tỉnh phía Bắc, Khu IV, Duyên Hải Nam Trung bộ tiếp tục theo dõi diễn biến bệnh lùn sọc đen và thu mẫu rầy lưng trắng để kiểm tra, xác định virus gây bệnh.

- Các tỉnh phía Bắc, tổ chức thực hiện công văn số 1729/BVTV-TV ngày 03/8/2017 về việc chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại lúa vụ Hè thu, Mùa. Tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ và rầy.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến sinh vật gây hại chính trên cây công nghiệp, cây ăn quả, cây ngô và cây rau màu, phát hiện và hướng dẫn phòng trừ trên những diện tích có mật độ sâu, tỷ lệ bệnh cao.

- Kiểm tra và chỉ đạo các tỉnh miền núi phía Bắc (Sơn La, Điện Biên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh) tập trung theo dõi và tích cực phòng chống châu chấu tre.

- Tiếp tục chỉ đạo Chỉ đạo các tỉnh trồng sắn trong cả nước rà soát, kiểm tra, thống kê diện tích nhiễm bệnh khảm lá sắn và báo cáo kết quả về Cục Bảo vệ thực vật. Riêng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tây Ninh thực hiện tốt công tác phòng chống bệnh khảm lá sắn (mì), rà soát thống kê diện tích nhiễm nặng, khoanh vùng tiêu hủy theo đúng quy định.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân vệ sinh đồng ruộng, tía canh già, canh bệnh các diện tích đã thu hoạch để phòng chống bệnh đốm nâu hại thanh long; hướng dẫn nông dân phòng bệnh chổi rồng hại nhãn, bệnh chết nhanh chết chậm hại hồ tiêu, bệnh khô cành trên cây cà phê ...

- Các tỉnh tiếp tục triển khai đề án IPM và đề án ứng dụng biện pháp sinh học trong phòng trừ bọ cánh cứng hại dứa.

- Trung tâm BVTV miền Trung và Phía Nam, Chi cục BVTV các tỉnh trồng điều tập trung chỉ đạo hướng dẫn phòng trừ bệnh thán thư và bọ xít muỗi hại điều.

II. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI TRONG TUẦN TỚI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG

1. Trên lúa

1.1. Các tỉnh phía Bắc

- Sâu cuốn lá nhỏ: Trưởng thành lúa 6 tiếp tục vũ hóa và đẻ trứng. Sâu non hại diện rộng trên các trà lúa.

- Rầy nâu - rầy lưng trắng: Rầy cám lúa 6 nở gây hại diện rộng trên trà lúa mùa sớm - chính vụ và trên các giống nhiễm.

- Sâu đục thân 2 chấm: Sâu non gây bông bạc diện hẹp trên lúa cực sớm - sớm, dành héo trên lúa chính vụ - muộn.

- Chuột, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn... hại tăng; châu chấu tre, ốc bươu vàng, bệnh đạo ôn ... tiếp tục hại.

1.2. Các tỉnh Bắc Trung bộ

- Sâu cuốn lá nhỏ: Sâu non lúa 6 tiếp tục gây hại trên lúa Hè Thu giai đoạn trổ - chín, lúa Mùa giai đoạn lúa đứng cái - làm đòng, tập trung gây hại từ 10 - 20/8 với mật độ sâu, diện tích nhiễm tăng. Khả năng hại nặng tại các tỉnh Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Nghệ An.

- Chuột tiếp tục phát sinh gây hại tăng trên các trà lúa giai đoạn đẻ nhánh - làm đòng, hại nặng trên những chân ruộng gần nương máng, gò bãi.

- Bệnh khô vằn, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn, bệnh lem lép hạt tiếp tục phát sinh, gây hại tăng tại các tỉnh Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Nghệ An.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Tiếp tục gây hại xu hướng tăng trên lúa Hè Thu giai đoạn trổ - ngâm sữa, và hại trên lúa Mùa giai đoạn lúa đứng cái- làm đòng.

- Bệnh lùn sọc đen: Tiếp tục phát sinh gây hại, xu hướng tăng tại Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị.

- Các đối tượng khác như: Sâu đục thân, nhện gié, bệnh sinh lý,...tiếp tục phát sinh gây hại nhẹ đến trung bình.

1.3. Các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên

- Rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh lem lép hạt, bệnh khô vằn, bệnh chết cây, sâu đục thân,...tiếp tục phát sinh gia tăng gây hại trên lúa giai đoạn đòng trổ - chắc xanh.

- Sâu cuốn lá nhỏ gây hại nặng cục bộ lúa Hè Thu muộn, lúa vụ 3, lúa rẫy,... giai đoạn đẻ nhánh - làm đòng.

- Bọ trĩ, sâu keo, bệnh đốm nâu, bệnh nghệt rễ,... hại cục bộ lúa vụ 3, lúa mùa giai đoạn mạ - đẻ nhánh.

- Bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông phát sinh hại chủ yếu lúa rẫy ở các tỉnh Tây Nguyên và Quảng Ngãi, Khánh Hòa.

- Chuột: Tiếp tục hại cục bộ các trà lúa.

- OBV: Gây hại cục bộ vùng trũng thấp.

1.4. Các tỉnh phía Nam

- Rầy nâu: đang tuổi 1-3. Kiểm tra kỹ ruộng lúa, khi đợt rầy cám nở rộ tuổi 2 - 3 với mật số cao, xử lý thật tốt bằng một trong những loại thuốc chống lột xác, không nên phối trộn hay sử dụng các thuốc trừ sâu có phổ tác động rộng để diệt rầy, tránh bộc phát rầy ở giai đoạn sau.

- Trên lúa Thu Đông - Mùa 2017 do điều kiện thời tiết thích hợp bệnh đạo ôn có thể gia tăng diện tích và mức độ hại. Khuyến cáo, theo dõi phát hiện và điều trị bệnh kịp thời trên lúa từ giai đoạn đẻ nhánh đến đòng trổ.

- Bệnh lem lép hạt tiếp tục phát triển trên lúa trổ đến ngâm sữa.

- Bệnh bạc lá tiếp tục phát triển trên lúa ở giai đoạn cuối đẻ nhánh đến trổ, trong điều kiện thời tiết mưa nắng xen kẽ hoặc những chỗ lúa quá tốt do bón quá nhiều phân đạm, chú ý các giống nhiễm nặng như Jasmine85, C10, VD20, OM4900, OM4218....

Ngoài ra, cũng cần lưu ý bệnh khô vằn, chuột giai đoạn đẻ nhánh đến trổ chín. Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại thấp.

2. Trên cây trồng khác

- Trên rau: Sâu tơ, bọ nhảy, sâu xanh, rệp... gây hại chủ yếu trên rau ăn lá; Sâu đục quả, bệnh héo xanh, bệnh thán thư... hại chủ yếu trên cây họ cà.

- Trên cây ngô: Sâu xanh, sâu đục thân, bệnh khô vằn, bệnh đốm lá, bệnh đốm nâu và bệnh gỉ sắt... phát sinh gây hại nhẹ.

- Cây hồ tiêu: Tuyến trùng rễ, bệnh chết nhanh, rệp sáp, bệnh thán thư tăng nhẹ; bệnh chết chậm ... có xu hướng giảm.

- Cây cà phê: Bệnh khô cành... gây hại xu hướng giảm; Bệnh rụng quả và bệnh đốm mắt cua phát sinh gây hại nhẹ.

- Cây có múi: Bệnh Greening xu hướng gây hại giảm.

- Cây thanh long: Bệnh đốm nâu giảm nhẹ diện tích nhiễm.

- Cây nhãn: Bệnh chổi rồng có xu hướng tiếp tục giảm.

- Cây dứa: Bọ cánh cứng tăng mạnh diện tích nhiễm.

- Cây điều: Bọ xít muỗi, bệnh thán thư và sâu phồng lá giảm nhẹ diện tích gây hại.

- Cây mía: Bệnh trắng lá... gây hại cục bộ mía ở vùng ổ dịch, diện tích nhiễm có xu hướng giảm nhẹ.

- Cây sắn: Bệnh khảm lá sắn tiếp tục phát sinh và gây hại.

* **Châu chấu tre**: Châu chấu tre tiếp tục xuất hiện và gây hại tại các tỉnh Sơn La, Bắc Kạn, Điện Biên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Phú Thọ, Quảng Ninh, Hòa Bình. Nếu không tổ chức phòng trừ tốt, châu chấu phát tán và gây hại trên tre, luồng, vầu và cây nông nghiệp.

Phần thứ 3

ĐỀ NGHỊ

1. Các tỉnh phía Bắc

- Thực hiện tốt công văn số 1729/BVTW-TV ngày 03/8/2017 về việc chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại lúa vụ Hè thu, Mùa.

+ Đối với sâu cuốn lá nhỏ: Tăng cường công tác điều tra, phát hiện, xác định những vùng có mật độ sâu non lúa 6 cao để chỉ đạo phòng trừ kịp thời (không phun thuốc tràn lan).

+ Bệnh lùn sọc đen: Tiếp tục chỉ đạo cán bộ tăng cường điều tra phát hiện, rà soát và xác định những diện tích lúa bị bệnh, diện tích có nguy cơ bị bệnh cao. Những diện tích đã bị nhiễm bệnh cần tổ chức bao vây phun trừ rầy (nếu có rầy lưng trắng gây hại) sau đó nhổ và tiêu huỷ cây bị bệnh (theo hướng dẫn tại TT 58/2010/TT-BNNPTNT ngày 05/10/2010 quy định biện pháp phòng trừ bệnh lùn sọc đen hại lúa).

+ Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: Khuyến cáo nông dân thực hiện phòng trừ sớm khi bệnh mới xuất hiện hoặc khi phát hiện có giọt dịch vi khuẩn. Tuyệt đối không bón

thêm đậm, không sử dụng kích thích sinh trưởng hoặc phân bón lá trên diện tích lúa đã và đang nhiễm bệnh.

Phòng trừ tốt các loại đối tượng sinh vật gây hại khác như rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh khô vằn, bệnh lem lép hạt ... khi có mật độ, tỷ lệ hại cao.

2. Các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên

- Chi cục Trồng trọt và BVTV các tỉnh phân công cán bộ tăng cường công tác điều tra giám sát sinh vật gây hại trên đồng ruộng, chỉ đạo phòng trừ kịp thời các đối tượng chính có xu thế phát sinh hại mạnh trên lúa và các cây trồng chính ở các địa phương.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến các đối tượng sinh vật gây hại trên lúa: rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh lem lép hạt, bệnh đạo ôn cổ bông, sâu đục thân... giai đoạn đồng trổ - chắc xanh; sâu cuốn lá nhỏ, bệnh khô vằn... giai đoạn lúa đẻ nhánh – làm đòng; bọ trĩ, sâu keo... trên lúa vụ 10 giai đoạn mạ - đẻ nhánh.

- Tiếp tục duy trì công tác diệt chuột và thu lượm OBV ở các địa phương.

- Theo dõi rệp sáp, bệnh khô cành... trên cà phê giai đoạn nuôi quả - chắc quả; tuyến trùng rễ, rệp sáp hại gốc, cành, bệnh chết nhanh, chết chậm... gây hại trên cây hồ tiêu giai đoạn ra hoa - quả non; sâu đục thân+cành, bọ xít muỗi, bệnh thán thư... hại điều giai đoạn chăm sóc - ra lá non.

- Tiếp tục kiểm tra tình hình phát sinh bệnh khảm lá trên cây sắn, xử lý kịp thời nếu phát hiện theo hướng dẫn của Cục BVTV. Đồng thời lưu ý các đối tượng khác như rệp sáp bột hồng, nhện đỏ, bệnh chổi rồng, bệnh đốm lá ...

- Tiếp tục theo dõi bệnh nứt thân xì mù hại trên cây sầu riêng ở tỉnh Đắk Lắk, Khánh Hòa và các địa phương có trồng sầu riêng.

- Chủ động theo dõi, phát hiện và tổ chức hướng dẫn phòng trừ tốt các đối tượng sinh vật gây hại trên cây ngô, lạc và cây rau.

3. Các tỉnh phía Nam

- Sau khi thu hoạch lúa Hè Thu 2017 theo dõi rầy nâu vào đèn, tình hình khí tượng thủy văn để gieo cấy lúa Thu Đông - Mùa 2017 an toàn hiệu quả.

- Các địa phương tăng cường công tác điều tra phát hiện để phát hiện sớm bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá và vận động nông dân nhổ hủy cây lúa bệnh ngăn chặn dịch bệnh lây lan sang các trà lúa mới gieo sạ.

- Tỉnh Tây Ninh cần theo dõi sát tình hình bệnh khảm lá trên cây sắn (mì). Tiếp tục khoanh vùng, tiêu hủy những diện tích bị hại nặng theo đúng quy trình, báo cáo kịp thời về Cục Bảo vệ thực vật.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết và tình hình sinh vật gây hại trên cây lúa và các cây trồng khác để có biện pháp quản lý, phòng trừ kịp thời.


- Trung tâm BVTV phía Nam tập trung nhân nuôi OKS bọ dừa đáp ứng nhanh cho các tỉnh.

Ngoài ra, đề nghị các tỉnh trong cả nước thực hiện văn bản số 315/BVTV-TV ngày 03/3/2017 về việc tăng cường công tác bảo vệ thực vật trong điều kiện biến đổi khí hậu và công văn số 2194/BVTV-TV ngày 04/10/2016 về việc tăng cường phòng, chống diệt chuột bảo vệ mùa màng./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục BVTV;
- Phòng KH, HTQT&TT (đưa website Cục);
- Trung tâm BVTV vùng;
- Trung tâm tin học thống kê của Bộ;
- Báo NNVN; Đài VTC16;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Quý Dương

DIỆN TÍCH NHIỄM DỊCH HẠI CHỦ YẾU TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG

(Từ ngày 04/8 đến ngày 10/8/2017)

TT	Tên dịch hại	Diện tích nhiễm (ha)				DTN nhiễm so		Diện tích phòng trừ (ha)	Phân bố tập trung
		Tổng số	Nhẹ-TB	Nặng	Mất trắng	Kỳ trước	CKNT		
1	Đạo ôn lá hại lúa	13.178	13.099	79		-5.920	-22.655	1.084	Các tỉnh phía Nam, Tây Nguyên
2	Đạo ôn cổ bông hại lúa	12.053	12.045	8		1.894	7.080		BL, LA, ST, ĐT, TG, BTH
3	Rầy hại lúa	42.803	41.757	1.045	1	-29.745	-11.463	26.105	Các tỉnh Phía Bắc, Phía Nam
4	Bệnh VL, LXL hại lúa	3.931	3.356	575		345	3.881		ĐT, LA, HG, AG, TG, CT
5	Bệnh lùn sọc đen hại lúa	1.032,7	744,44	288,25		528,64	0	1.500	Quảng Bình, Nghệ An, Quảng Trị, Ninh Bình
6	Sâu cuốn lá nhỏ hại lúa	99.524	92.545	7.519		84.145	88.174	1.793	Các tỉnh phía Bắc
7	Ốc bươu vàng hại lúa	6.928	6.438	490		-3.253	2.697	11.943	BG, BN, ĐB, BD, QN, KH, VL, ĐN
8	Bệnh bạc lá lúa	29.006	26.391	2.614		1.006	16.953	853	TH, NAn, QT, ST, BL, LA, ĐT, KG, TG, CT
9	Chuột hại lúa	10.490	9.919	571		948	2.590	903	Các tỉnh phía Bắc, DHMT, Phía Nam
10	Bệnh khô vằn hại lúa	62.783	57.844	4.939		17.182	29.832	15.823	Các tỉnh Phía Bắc, Khu 4
11	Bệnh lem lép hạt	27.998	27.754	245		-2.766	20.147		BL, ST, LA, ĐT, BTH, AG, Q.Nam, Q.Ngãi, B.Định, K-Hòa
12	Chổi rồng nhãn	5.565	4.213	1.353		-186	-5.488		BP, ĐT, TG, VL, BTr, CT, ST
13	Bệnh đốm nâu thanh long	6.487	6.358	129		-266	-722		BTH, LA, TG, ĐN, BR-VT
14	Bệnh Greening hại cây có múi	3.090	3.970	0		-457	-926		ĐN, TG, VL, CT, HG, ST

TT	Tên dịch hại	Diện tích nhiễm (ha)				DTN nhiễm so		Diện tích phòng trừ (ha)	Phân bố tập trung
		Tổng số	Nhẹ-TB	Nặng	Mất trắng	Kỳ trước	CKNT		
15	Bọ cánh cứng hại dừa	8.842	8.713	129		3.925	7.658		HCM, TG, BTr,HG, TV
16	Tuyến trùng hại tiêu	5.781	5.116	666		281	-571	1.094	G.Lai, Đ.Lắk, Đ.Nông, Bình Phước, Đồng Nai, Kiên Giang...
17	Bệnh chết chậm hại tiêu	4.785	3.848	937	0,6	-23	279	3.120	K-Hòa, G.Lai, Đ.Lắk, Đ.Nông BP, ĐN, KG, VT, BTh, LĐ, BD
18	Bệnh chết nhanh hại tiêu	971	924	47	1	14	113	2.477	K-Hòa, G.Lai, Đ.Lắk, Đ.Nông BP, ĐN, KG, LĐ
19	Bệnh khô cành cà phê	12.838	12.488	377		-978	-10.059		G.Lai, Đ.Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Phước
20	Bọ xít muỗi hại điều	7.307	7.307	0		-332	607		G.Lai, Đắk Lắk, BP, LĐ, ĐN, VT, BD...
21	Thán thư hại điều	6.928	6.928	0		-11	3.306		LĐ, BP, ĐN, BTH, VT, ĐLắk
22	Bệnh khảm lá virus sắn (mì)	1.128	1.057	71		-1.416	0		Tây Ninh

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT